

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH P
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 26 – 10 – 2018
Tranh chấp: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Long;

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bá Thị Thu Vân;

2. Ông Phạm Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh P tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 202/2018/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1949.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: thôn Vạn P, xã Phước T, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận.

Ông M, bà T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

1. Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Võ Thị T đến với nhau hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, quen nhau năm 1973, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước T, huyện Ninh P, tỉnh Ninh Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 75/2008, ngày 20 – 6 – 2008. Sau khi đám cưới vợ, chồng về nhà cha mẹ ông sống, năm 1979 thì xây nhà ra ở riêng cho đến nay. Trong quá trình chung sống hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2013 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vấn đề tiền bạc chi tiêu không rõ ràng, ông đang ngồi uống cà phê với 02 giáo viên Trường tiểu học Vạn P tại quán cà phê (Thu) ở Thấp c bà T cho rằng ông đang quen người phụ nữ khác vì ông là hội trưởng ban đại diện phụ huynh học sinh nên có ngồi uống cà phê với mấy cô giáo. Khi bà T đi du lịch ở nước ngoài khi đến cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất (Sài Gòn) bà cho rằng ông bỏ thuốc nổ trong hành lý của bà, nhưng bà vẫn thành công tốt đẹp không có gì trở ngại, khi về nước thì bà lại cho rằng ông quan hệ nam nữ với người phụ nữ là những đứa thuộc hàng con cháu tại địa phương. Vì vậy, từ năm 2013

giữa ông và bà T sống ly thân, khi ly thân không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau, mạnh ai nấy sống. Nay ông xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông xin ly hôn với bà T.

Về con chung: Đã trên 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn bà Võ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thừa nhận về thời gian quen nhau, đám cưới và đăng ký kết hôn như ông M trình bày là đúng. Tuy nhiên về thời điểm mâu thuẫn giữa hai vợ, chồng bà T cho rằng trong quá trình chung sống thì có xảy ra cãi vã nhưng chỉ là những chuyện nhỏ, vì con cháu nên bà bỏ qua để sống với ông M. Năm 2013 thì ly thân không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau nữa, mạnh ai người đó sống. Nay ông M có đơn xin ly hôn, bà không đồng ý ly hôn với ông M. Yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ để sớm ổn định cuộc sống vợ chồng.

Về con chung: Đã trên 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác minh mối quan hệ tranh chấp; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông M, tuyên xử ông M được ly hôn bà T; con chung đã trên 18 tuổi không xem xét giải quyết; Về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí ông M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Ông Nguyễn Văn M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước giải quyết vụ án hôn nhân của ông, bà. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Ông Nguyễn Văn M và bà Võ Thị T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông M và bà T sống chung hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của vợ, chồng không hợp, nên có xảy ra cãi nhau kéo dài cho đến năm 2013 thì trở nên trầm trọng. Bà Võ Thị T bỏ về nhà con

ruột của bà sống. Tại phiên tòa hôm nay bà T thừa nhận trong cuộc sống chung vợ, chồng có xảy ra cãi vã, xích mích và hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Tính đến nay vợ, chồng không sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Chính quyền địa phương đã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa ông M và bà T có mâu thuẫn.

[2.1]. Xét yêu cầu xin đoàn tụ của bà Võ Thị T: Tại phiên tòa bà thừa nhận vợ chồng có xảy ra cãi vã. Tuy nhiên bà vẫn còn yêu thương ông M và yêu cầu được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được đoàn tụ của bà T là không có khả năng cải thiện được. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông M và bà T đã thật sự trầm trọng, cả hai đều thừa nhận không còn sống chung với nhau thể hiện đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Ông M xin được ly hôn với bà T là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Đã trên 18 tuổi, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBNTQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ sự phân tích trên thấy rằng ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn M. Ông Nguyễn Văn M được ly hôn với bà Võ Thị T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông M đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0016195 ngày

14 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Ông M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn; báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26 – 10 – 2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- CCTHADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước T (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long